

Bản án số: 145/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2022/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN P**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 10, khu ST, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Ngọc **Q** và mẹ là Dương Thị **D**; Vợ con chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

\* **Người bị hại:** chị Hoàng Hải **Y**, sinh năm 1982

HKTT: tổ 09, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở hiện nay: tổ 13, phường TT, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **Y** đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Dương Thị **D**, SN 1962

Địa chỉ: Tổ 10, khu ST, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.  
(Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 21/5/2022 Nguyễn Văn **P** mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS 29M1-437.43 của chị Trịnh Thị Thu **Ng** để đi lại. Sau khi mượn được xe **P** điều khiển xe từ thành phố Hà Nội đến tỉnh Hòa Bình. Khi đi đến đoạn đường Chi Lăng hướng ra quảng trường Hòa Bình **P** quan sát thấy có chị Hoàng Hải **Y** là đại lý của Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết Hòa Bình đang ngồi bán vé số trước cổng Công viên tuổi trẻ. Lúc này **P** nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản của chị **Y** nên đã dừng xe trước bàn bán vé số và đi vào ngồi ở ghế phía bên tay trái chị **Y**. Cùng lúc này bố đẻ chị **Y** là ông Hoàng Văn **Y1** đi từ bên đường đối diện sang và ngồi vào ghế phía bên tay phải chị **Y**. Thấy vậy **P** hỏi ông **Y1** “chú ghi lô hay đề?”, ông **Y1** nói “chú ghi cả lô lẫn đề?”. Nghe ông **Y1** trả lời xong, **P** cầm tay trái chị **Y** kéo về phía **P** nói “chị ghi lô đề là vi phạm pháp luật, thế bây giờ như thế nào?” nhằm mục đích đe dọa để chị **Y** phải đưa tiền cho **P**. Do bất ngờ bị đe dọa chị **Y** hoảng sợ nói với **P** “tôi không có tiền”, đồng thời chị **Y** mở túi xách để trước bụng ra lấy 30.000 đồng đặt lên bàn thể hiện việc mình không có tiền. Thấy vậy **P** nhìn vào túi xách của chị **Y** hỏi “thế ở đây có bao nhiêu tiền?” đồng thời đưa tay vào túi của chị **Y** lục tìm ví và mở ví lấy được số tiền 2.500.000 đồng. Lấy được tiền **P** đứng dậy để tiền vào túi sau quần bò đang mặc, đi ra xe mô tô rồi điều khiển theo hướng Quảng trường Hòa Bình về Hà Nội để tẩu thoát. Số tiền chiếm đoạt được **P** đã chi tiêu cá nhân hết.

Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố Nguyễn Văn **P** về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Văn **P** từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu được nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/5/2022 Nguyễn Văn **P** đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Hoàng Hải **Y** để chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cuỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2011 bị cáo bị TAND quận Hoàn Kiếm - Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2014 bị cáo bị TAND TP Hạ Long - Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2016 bị cáo bị TAND TP Hạ Long - Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bản án trên đều đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả. Người bị hại đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền 2.500.000 đồng, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bà Dương Thị **D** (mẹ đẻ của bị cáo **P**) là người đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng. Nay bà **D** không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hành vi của những cá nhân khác trong vụ án:

Đối với chị Trịnh Thị Thu Ng cho Nguyễn Văn P mượn xe mô tô, do không biết Phương đã sử dụng chiếc xe vào việc gì nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Nguyễn Văn P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/5/2022).

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

**3. Về kháng cáo bản án:** Áp dụng Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Đinh Trường Sơn**

